

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 03/2019/HS-ST

Ngày 29 - 01 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Vui**

Bà **Trần Xuân Đạm**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng T- Tên gọi khác: Cu nhỏ. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1998, tại Bình Phước. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 3B, xã Lộc T, huyện N, Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Cha: Nguyễn Đăng Th, sinh năm: 1963 (còn sống). Mẹ: Trần Thị N, sinh năm: 1966 (còn sống). Bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 21/07/2017, bị Ủy ban nhân dân xã Lộc T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng. Ngày 21/10/2017, T đã chấp hành xong quyết định trên. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 15/10/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại:**

Hoàng Hữu H, sinh năm 1976

Hộ khẩu thường trú: Ấp 11, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi, liên quan:**

1/Trần Văn T1, sinh năm 1997.

Hộ khẩu thường trú: ấp 3B, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Lương Văn V, sinh năm 1979

Hộ khẩu thường trú: ấp 3B, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên khoảng 00 giờ ngày 13/8/2018, Nguyễn Đăng T mang theo kèm cắt sắt màu trắng và đi bộ một mình từ nhà ở ấp 3B, xã Lộc T, huyện N đến khu vực ấp 3A, xã Lộc T tìm xem ai để tài sản gì sơ hở thì lấy trộm. Khi đi đến khu vực nhà anh Hoàng Hữu H, sinh năm 1976, T thấy anh H chở vợ chạy xe máy đi cạo mủ, T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh H để lấy trộm tài sản. Sau đó T đi ra phía sau nhà anh H, dùng kèm cắt sắt cắt khoen cửa sau rồi đi vào trong nhà lấy trộm 01 cái laptop ASUS E200HA, màu đen rồi đem ra ngoài sân để. Sau đó T quay vào trong nhà lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 bỏ vào túi quần và 01 tivi hiệu Samsung 40 inch, màu đen ở trên tủ tường của phòng khách rồi để lên бага xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu đen - bạc, biển số 93S1 - 6026 của anh H để ở gần đó, xong T lấy chìa khóa xe để trên tủ tường cắm vào xe và đẩy xe ra ngoài sân rồi lấy laptop để ở sân và nổ máy xe tẩu thoát. Trên đường đi T vứt cái kèm xuống mương ở khu vực trước nhà anh H và chạy xe đến nhà của Lương Thanh V, sinh năm 1975, Hộ khẩu thường trú: Ấp 3B, xã Lộc T, huyện N. Thấy V đang ngủ nên T đem tivi và laptop vào giấu trong phòng ngủ của nhà V. Sau đó T chạy xe mô tô trộm được về lô cao su của nhà T giấu rồi vào nhà ngủ.

Đến khoảng 15 giờ ngày 14/8/2018, T mang điện thoại di động Iphone 4 đến bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực ấp 4, thị trấn N được 300.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Khoảng hai ngày sau, T đưa laptop cho Nguyễn Văn H1, sinh năm 1995, Hộ khẩu thường trú: Ấp 11, xã Lộc T, huyện N nhờ H1 bán dùm được 500.000 đồng. Đến ngày 17/8/2018, T mang tivi đến bán cho Trần Văn T1, sinh năm 1997, Hộ khẩu thường trú: Ấp 3B, xã Lộc T với giá 3.000.000 đồng nhưng T1 chỉ có 2.000.000 đồng tiền mặt, còn lại 1.000.000 đồng anh T1 đưa

cho T một cái máy cưa để bù vào. Sau đó T đã bán cái máy cưa cho một người phụ nữ mua ve chai không rõ nhân thân lai lịch. Khoảng 10 ngày sau, T điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter biển số 93S1 - 6026 đến khu vực cầu Bình Lợi, thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người chạy xe ôm (không rõ tên tuổi và địa chỉ) được 2.500.000 đồng. Đến ngày 15/10/2018, T bị Công an huyện N phát hiện và mời về làm việc. (BL: 32-33, 34-37, 38-39, 70-71).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đăng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 04/09/2018/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện N kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 93S1- 6026, 01 tivi hiệu Samsung 40 inch, 01 laptop hiệu ASUS E200HA, 01 ĐTDĐ Iphone 4 có tổng giá trị là 20.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ: 01 tivi hiệu Samsung 40 inch mà T1 đã mua của T và đã trả tivi cho chủ sở hữu là anh Hoàng Hữu H.

Đối với Yamaha Jupiter biển số 93S1- 6026, 01 laptop hiệu ASUS E200HA, 01 ĐTDĐ Iphone 4, 01 cái cưa mini mà T1 đã đổi cho T, do Nguyễn Đăng T đã mang đi tiêu thụ và không xác định được nơi tiêu thụ nên không thể thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSLN, ngày 10/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo từ **18** đến **21** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần Văn T1.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 02 giờ ngày 13/8/2018, Nguyễn Đăng T đã thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà anh Hoàng Hữu H tại ấp 3A, xã Lộc T, huyện N để lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số 93S1- 6026, 01 tivi hiệu Samsung 40 inch, 01 laptop hiệu ASUS E200HA, 01 ĐTDĐ Iphone 4 có tổng giá trị 20.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo là lừa dối, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được luật pháp bảo vệ. bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị.

Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 21/07/2017, bị Ủy ban nhân dân xã Lộc T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng. Ngày 21/10/2017, T đã chấp hành xong quyết định trên. T chưa được xóa tiền sự. Do lười biếng lao động, không lo tu chí làm ăn, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.100.000 đồng nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét, anh T1 vắng mặt tại phiên toà nhưng tại cơ quan điều tra anh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Lương Thanh V là chủ nhà nơi T đem tài sản đến giấu, tuy nhiên hiện nay chưa làm việc được với V nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trần Văn T1 có hành vi mua tài sản do trộm cắp mà có của T và Nguyễn Văn H1 là người được T nhờ tiêu thụ tài sản nhưng T1 và H1 không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng đã mua điện thoại di động Iphone 4 và người đàn ông chạy xe ôm ở thành phố Hồ Chí Minh đã mua xe mô tô do T trộm cắp do không xác định nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đăng T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo là ngày 15/10/2018.

2) Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần Văn T1 số tiền 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng.

“Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015”.

“Trong trường hợp bản án được thi hành quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3) Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng